

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/DS-ST

Ngày: 01- 3- 2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Tăng Tài Thủ**

2. Bà **Thái Ánh Trinh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Nhàn** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Xa** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 379/2022/DS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022, về “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2023, Thông báo mở lại phiên tòa số 44/TB-TA ngày 31 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Trang Duy B** – sinh năm 1980

Cư trú: Số 4x, đường H, phường T, quận P, thành phố H. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1984

Cư trú: Khu vực Đ, phường L, quận N, thành phố C. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 01/3/2021, ông Trang Duy B và ông Nguyễn Văn C ký kết “Hợp đồng giao khoán việc có trả phí” về việc ông C có trách nhiệm tư vấn và thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận QSD đất, đối với thửa đất số 01 tọa lạc tại ấp Cuồng Vích, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Chi phí thực hiện hợp đồng này là 350.000.000đ. Công việc được thực hiện trong 06 tháng chia thành 04 giai đoạn. Sau đó ông C đã cung cấp các giấy tờ, tài liệu

chứng minh rằng công việc đang được thực hiện để ông C xin thêm số tiền 35.000.000đ, được ông B đồng ý.

Tổng cộng số tiền ông B đã chi cho ông C theo hợp đồng này là 365.000.000đ, còn lại 20.000.000đ ông B sẽ chi đủ cho ông C sau khi hoàn thành xong công việc.

Vào ngày 02/7/2022, ông B và ông C có ký kết “Hợp đồng dịch vụ”. Theo hợp đồng này, ông C nhận thực hiện làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 01 và thửa đất số 02 cùng tọa lạc tại ấp Chuông Vích, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Chi phí cho việc thực hiện dịch vụ đối với thửa đất số 02 là 200.000.000đ, và ông B đã thanh toán chi phí cho ông C 125.000.000đ. Thời hạn để hoàn thành công việc theo hợp đồng dịch vụ là đến ngày 18/8/2022.

Như vậy, tổng số tiền ông B đã thanh toán cho ông C là 490.000.000đ. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, nếu ông C không hoàn thành công việc đúng thời hạn thì có trách nhiệm trả lại toàn bộ số tiền đã nhận và chịu phạt vi phạm hợp đồng là 585.000.000đ. Tuy nhiên, sau đó ông C không thực hiện công việc theo đúng thời hạn thỏa thuận, và có trả lại ông B 50.000.000đ, số còn lại đến nay chưa hoàn trả.

Vì vậy, ông B kiện yêu cầu ông C có trách nhiệm trả số tiền 440.000.000đ, và phạt vi phạm hợp đồng là 490.000.000đ, tổng cộng là 930.000.000đ.

- *Quá trình giải quyết, bị đơn trình bày:*

Ông C thống nhất với lời trình bày của ông B về việc ký kết hợp đồng giao khoán việc có trả phí và hợp đồng dịch vụ, về thời gian ký kết hợp đồng, phương thức và cách thức thực hiện hợp đồng được nêu trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Quá trình thực hiện công việc, do thửa đất bị ảnh hưởng bởi quy hoạch dự án nên ông B không hoàn thành được theo tiến độ.

Ông C thừa nhận đã nhận chi phí dịch vụ do ông B đưa với số tiền 490.000.000đ, và có trả lại ông B 50.000.000đ.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của ông B, ông C đồng ý hoàn trả cho ông B số tiền 440.000.000đ còn lại. Đối với số tiền phạt vi phạm hợp đồng mà ông B yêu cầu là 490.000.000đ, ông C cho rằng mức phạt quá cao nên không đồng ý.

- *Tại phiên tòa:* Ông B yêu cầu ông C trả lại 440.000.000đ và giảm mức phạt vi phạm chỉ còn là 300.000.000đ. Ông C cho rằng không có khả năng chịu phạt mức cao như vậy.

- *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:* Việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành của những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn có trách nhiệm hoàn trả số tiền chi phí dịch vụ mà bị đơn đã nhận nhưng không thực hiện đúng tiến độ, và phạt vi phạm theo thỏa thuận trong hợp đồng. Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án đúng theo thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được, nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ thể hiện, giữa ông Trang Duy B và ông Nguyễn Văn C có ký kết Hợp đồng giao khoán việc có trả phí ngày 01/3/2021, và sau đó ký kết Hợp đồng dịch vụ ngày 02/7/2022 (bao gồm cả công việc trong Hợp đồng giao khoán việc có trả phí ngày 01/3/2021). Theo đó, ông C nhận thực hiện các thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 01 và thửa đất số 02 tọa lạc tại ấp Chuông Vích, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Tổng cộng chi phí thực hiện 02 hợp đồng này là 585.000.000đ, ông C đã nhận chi phí 490.000.000đ, số còn lại sẽ được thanh toán khi ông B được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 01 và thửa đất số 02. Thời hạn để hoàn thành công việc là đến ngày 18/8/2022. Tuy nhiên, sau đó ông C không hoàn thành được công việc theo đúng tiến độ, và ông C có hoàn trả lại ông B 50.000.000đ.

Ông B cho rằng, theo thỏa thuận tại Điều 6 của Hợp đồng dịch vụ, nếu ông C không hoàn thành công việc đúng thời hạn thì có trách nhiệm trả lại toàn bộ số tiền đã nhận và chịu phạt vi phạm hợp đồng bằng tổng chi phí dịch vụ là 585.000.000đ, nhưng nay ông B chỉ phạt vi phạm 300.000.000đ là đã giảm phạt cho ông C.

Ông C cho rằng, công việc không được thực hiện theo đúng thời hạn đã thỏa thuận là do thửa đất bị ảnh hưởng bởi quy hoạch dự án công trình cây xanh của nhà nước, chứ không phải do lỗi của ông C. Nên ông C chỉ đồng ý hoàn trả lại số tiền chi phí dịch vụ đã nhận và chịu thêm một khoản tiền bù đắp cho ông B theo lãi suất pháp luật quy định.

Thấy rằng, các bên ký kết Hợp đồng dịch vụ có thỏa thuận thời hạn để thực hiện xong công việc là đến ngày 18/8/2022. Tuy nhiên, việc thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải tuân theo quy định pháp luật, điều kiện thực tế địa phương và quy trình làm việc của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền, chứ không thể theo thời hạn do đương sự ấn định. Các bên cũng không thể lường trước được nếu thửa đất bị ảnh hưởng bởi dự án. Trong trường hợp này, công việc không thực hiện đúng theo tiến độ là có phần lỗi chủ quan của cả ông C và ông B.

Vì vậy, ông B đã giảm bớt số tiền phạt vi phạm cho ông C, với mức phạt là 300.000.000đ như vậy cũng phù hợp, nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, tương ứng tiền án phí là 33.600.000đ.

Nguyên đơn ông Trang Duy B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.125.000đ.

[5] Ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là có cơ sở như đã phân tích.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều: 5; 6; 26; 35; 39; 147; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 418; 513; 514 của Bộ luật Dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm trả cho ông Trang Duy B số tiền chi phí dịch vụ đã nhận là 440.000.000 đồng và tiền phạt vi phạm là 300.000.000 đồng; tổng cộng là 740.000.000 đồng (*bảy trăm bốn mươi triệu đồng*).

Thời gian và phương thức giao trả tiền do Chi cục Thi hành án dân sự giải quyết theo thẩm quyền trong quá trình thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí là 33.600.000 đồng (*ba mươi ba triệu, sáu trăm ngàn đồng*).

Ông Trang Duy B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.125.000 đồng (*hai mươi hai triệu, một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004801 ngày 01/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Kiệt